

TỔNG PHƯỚC HIỆP

Ông Tống Phước Hiệp còn có tên là Kính, thuộc dòng dõi họ Tống Phước. Họ Tống Phước có công rất lớn đối với nghiệp đế của chúa Nguyễn và trong sự nghiệp mở rộng bờ cõi phương Nam. Ông là cháu của cụ Tống Phước Dự, giữ chức Nội tá Chưởng dinh đời Hiến Tông Hiếu Minh hoàng đế năm 1707, bậc khai quốc công thần của chúa Nguyễn.

Cụ Tống Phước Dự còn có con trai là phò mã. Qua đó, ta có thể phỏng đoán quê hương của dòng họ Tống Phước ở dinh Quảng Nam.

Vào giữa thế kỷ 18, vùng đất mới ở hạ lưu sông Cửu Long (bao gồm phần lớn miền Tây Nam bộ) dần dần được tổ chức. Năm 1759, chúa Nguyễn quyết định thành lập ở đây dinh thứ 12 trong 12 dinh thuộc chúa Nguyễn ở Đàng Trong, lấy tên là Long Hồ dinh. Trụ sở của dinh được tại Vĩnh Long và ông Tống Phước Hiệp được bổ nhiệm làm trấn thủ đầu tiên. Ông là người có công rất lớn trong việc mở mang phát triển kinh tế, giữ gìn và ổn định sinh hoạt xã hội không những cho dinh Long Hồ, mà còn cho vùng đất miền Tây Nam phần, nơi quân Xiêm luôn luôn dòm ngó và nhiều lần đem quân xâm chiếm nhưng đều thất bại.

Giữa lúc ông đang tổ chức khai hoang, lập ấp, thu phục nhân tâm, bảo đảm an ninh trật tự cho nhân dân an cư lạc nghiệp trên vùng đất mới thì tháng 9/1770, tướng Xiêm là Phi Nhã Tân vây đánh trấn Tây Thành - Hà Tiên rồi xông vào phóng hỏa đốt dinh. Tháng 10/1770, tướng Chiêu Khoa Liên xua quân Xiêm sang chiếm Hà Tiên. Chống cự không nổi, Mạc Thiên Tứ phải lui quân về Cần Thơ. Lợi dụng thời cơ ấy quân Xiêm tiếp tục tràn xuống Cần Thơ, Long Xuyên. Tình thế các vùng lân cận hết sức nguy ngập. Trấn thủ Long Hồ dinh, Cai cơ Kính Thận Hầu Tống Phước Hiệp đem binh tiếp ứng đánh lui giặc; chém 300 thủ cấp. Quân Xiêm đại bại, tướng Chiêu Khoa Liên phải bỏ thuyền lên bờ chạy về Hà Tiên. Nhưng một số quân Xiêm vẫn còn đóng ở mạn Châu Đốc nên tháng 6/1772, Tống Phước Hiệp dẫn quân theo sông Hậu Giang đến Châu Đốc tiếp ứng cho lực lượng của Chưởng cơ Nguyễn Cửu Đàm đuổi quân Xiêm chạy dài về nước. Xong quân ta đưa Nặc Tôn về Nam Vang. Từ đó quân Xiêm bỏ hẳn ý định dòm ngó, cướp phá vùng đất mới của ta. Cũng từ đó, các tỉnh miền Tây thoát khỏi họa xâm lăng của quân Xiêm, dân chúng được an cư lạc nghiệp.

Năm 1773, trước họa nhiễu nhương, lộng hành của chúa tô nhà Nguyễn, anh em Tây Sơn nổi lên chiếm thành Quy Nhơn, rồi mở rộng địa bàn sang các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Thuận. Năm 1774, tướng Trịnh ở Đàng Ngoài là Hoàng Ngũ Phúc tiến quân vào Nam xâm lấn đất chúa Nguyễn. Tình thế chúa Nguyễn hết sức nguy ngập. Lập tức, Tống Phước Hiệp đốc lãnh tướng sĩ năm dinh, thủy bộ cả thảy 20.000 quân tiến thẳng tới Phú Yên lấy

lại được 3 phủ là Bình Thuận, Diên Khánh, Bình Khánh. Nhưng rồi bị quân của Nguyễn Huệ tiến đánh, quân của Tổng Phước Hiệp phải bỏ chạy về giữ Vân Phòng, tỉnh Khánh Hòa.

Mặc dù là võ tướng luôn cầm quân đánh dẹp từ miền Tây Nam phần ra đến miền Trung, nhưng quan Trấn thủ Long Hồ dinh Tổng Phước Hiệp hết sức chăm lo đến công việc trị an ở Vĩnh Long. Ông khuyến khích mọi người hăng hái khẩn hoang lập ấp và có biện pháp cụ thể như cấp dụng cụ làm ruộng, chăm lo giữ gìn trật tự, đảm bảo an ninh bên trong cũng như bên ngoài, mở rộng giao thương, khuyến khích buôn bán, trao đổi hàng hóa. Mọi người đều chăm lo sản xuất. Nhờ đó, cuộc sống thanh bình, ấm no lan khắp nơi. Ông còn là một vị quan thanh liêm, chánh trực, áp dụng luật pháp nghiêm minh. Nhờ công đức của ông, dinh Long Hồ trở thành trung tâm của các tỉnh miền Tây, thu hút dân cư các nơi đến lập nghiệp. Trong đó có cả đồng bào người Khmer. Ông yêu thương, chăm lo đời sống của họ với tấm lòng của bậc “cha dân phụ mẫu”, là người có công lớn trong sự nghiệp xây dựng nền móng vững chắc mọi mặt cuộc sống ở dinh Long Hồ. Công đức của ông cảm hóa được người Việt cũng như người Khmer. Sách “Vĩnh Long nhân vật chí” trang 2 ghi: “Khi trước cụ Tổng Phước Hiệp trấn tỉnh Vĩnh Long, làm chánh có ơn, dân thương yêu như cha mẹ, vả lại cụ là người khảng khái, lại có tài lược. Cụ thường lấy việc đánh giặc làm gánh của mình, cho nên ai cũng nương dựa, đến khi cụ mất, dân tình đều than khóc, kẻ làm ruộng ngưng cày, người đi buôn thôi nhóm chợ trọn 3 ngày.”

Năm Bính Thân 1776, ông bị bệnh mất vào mùa hạ, được truy tặng “Tả phủ Quốc Công”. Chúa Duệ Tông tặng ông tước hiệu “Hữu phủ Quốc Công”, lập miếu thờ tại Long Hồ.

Đời vua Gia Long năm thứ 9 đưa tên ông vào miếu Trung tiết Công thần. Đời vua Minh Mạng năm thứ 3, ông được gia tặng “Phù chính Trung đẳng thần liệt” thờ ở miếu Hội Đồng.

Đình Thờ Tổng Phước Hiệp:

Ông Tổng Phước Hiệp và em là Tổng Phước Hòa là hai danh thần triều Nguyễn, được sắc phong "Thần" ở hai tỉnh Vĩnh Long và Sa Đéc (quận Châu Thành tức quận Sa Đéc, có đền thờ Tổng Phước Hòa).

Đình Tổng Phước Hiệp thuộc xã Long Châu, ngay trung tâm tỉnh lỵ, được dân chúng trong tỉnh rất kính trọng và sùng bái; nhất là đồng bào Việt gốc Hoa. Sau biến cố Mậu Thân (1968) đình được tỉnh cho tu sửa lại toàn bộ theo kiến thức tân thời và được Hội Thành Tự Thánh Thần cải tên là "Đền Thờ Các Vị Khai Quốc Công Thần" để tưởng nhớ các vị văn quan, võ tướng đã có công xây dựng miền đồng bằng sông Cửu Long thành miền Tây trù phú. Bài vị của ông Phan Thanh Giản được đưa về thờ tại đây. Hiện nay, dòng họ Tổng Phước còn ở tỉnh Sa Đéc.

Nguồn: <http://www.vinhlong.gov.vn>